

Bản án số: 12/2021/HS-ST

Ngày: 16/4/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Đinh Đức Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân: ông Đinh Quốc Hội, ông Đinh Minh Tăng

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: ông Cao Lương Bằng – Thư ký Toà án Minh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá: ông Đinh Trần Trung Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2021, tại nhà văn hóa thôn Rục, xã Hồng Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2021/TLST-HS ngày 31/3/2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2020/QĐXXST- HS, ngày 01/4/2021, đối với bị cáo:

Đinh Thanh T; sinh ngày: 12/8/197* tại: xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình; thường trú: thôn T, xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: sản xuất nông nghiệp; trình độ văn hoá: 01/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đinh Minh P, sinh năm 1946 và bà: Đinh Thị H, sinh năm 1945; vợ: Cao Thị H, sinh năm 1974; con: 03 đứa, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2000; tiền sự: không, tiền án: ngày 10/9/2015, bị TAND tỉnh Quảng Bình xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội “mua bán trái phép chất ma túy”; nhân thân: ngày 26/07/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa xử phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng về tội: cố ý làm hư hỏng tài sản; bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ ngày 13/3/2021, tạm giam ngày 19/03/2021 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Minh Hóa; có mặt.

- người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: chị Đinh Thị D; sinh năm 199*; nơi cư trú: thôn T, xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt

- những người làm chứng:

1. Chị Đinh Thị B; sinh năm 1969; nơi cư trú: thôn T, xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

2. Chị Cao Thị H; sinh năm 1974; nơi cư trú: thôn T, xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 13/03/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Minh Hóa, tuần tra, kiểm soát trên địa bàn thôn Trầu, xã Hồng Hóa, huyện Minh Hóa thì phát hiện Đinh Thanh T đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 73C1 – 114.98 có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu T dừng xe kiểm tra, T hoảng sợ nên đã vứt một gói nilon đang cầm trong tay xuống đường, kiểm tra gói nilon thì phát hiện bên trong chứa 17 viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp. Tiếp tục kiểm tra trong túi quần phía sau của T đang mặc có 01 gói bao bạc bên trong chứa 03 viên nén màu hồng. Khám xét chỗ ở của Đinh Thanh T ở thôn Trầu, xã Hồng Hóa, huyện Minh Hóa, Cơ quan điều tra thu giữ 04 viên nén màu hồng.

Đinh Thanh T khai nhận tất cả các viên nén màu hồng là ma túy tổng hợp loại hồng phiến được T cất giữ để sử dụng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Minh Hóa tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong tang vật.

Tại Bản kết luận giám định số 457/GĐ-PC09 ngày 16/03/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, kết luận:

Mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 1,618gam.

Mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,284g.

Mẫu ký hiệu A3 gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,372g.

Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, Số thứ tự: 323, Danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ – CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.

Quá trình điều tra, Đinh Thanh T khai nhận: vào thời gian đầu tháng 02/2021 trong một lần ra huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh chơi, T đã mua lại 25 viên ma túy tổng hợp của người đàn ông lạ mặt với giá 2.000.000 đồng. Sau đó T lấy 01 viên hồng phiến để sử dụng, số còn lại T cất giấu để sử dụng khi có nhu cầu thì bị bắt giữ.

Vật chứng vụ án gồm:

1. 01 phong bì thư dán kín ghi số: 457/GĐ-PC09. Mẫu ký hiệu A1. Có đóng dấu của phòng kỹ thuật hình sự và chữ ký của Lưu Đức Bình, Cao Minh Hoài, Hoàng Khắc Tuấn, Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.

2. 01 phong bì thư dán kín ghi số: 457/GĐ-PC09. Mẫu ký hiệu A2. Có đóng dấu của phòng kỹ thuật hình sự và chữ ký của Lưu Đức Bình, Cao Minh Hoài, Hoàng Khắc Tuấn, Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.

3. 01 phong bì thư dán kín ghi số: 457/GĐ-PC09. Mẫu ký hiệu A3. Có đóng dấu của phòng kỹ thuật hình sự và chữ ký của Lưu Đức Bình, Cao Minh Hoài, Hoàng Khắc Tuấn, Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.

4. 01 xe mô tô BKS: 73C1 – 114.98, nhãn hiệu Honda, loại Vision, đầu xe bị hư hỏng.

Xử lý vật chứng:

Ngày 23/03/2021, cơ quan CSĐT công an huyện Minh Hóa đã trao trả lại chiếc xe mô tô loại Vision, BKS: 73C1 – 114.98 cho chị Đinh Thị D, sinh năm 1998, trú tại thôn Trấu, xã Hồng Hóa, huyện Minh Hóa.

Cáo trạng số: 11/CT-VKSMH ngày 30/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa quyết định truy tố bị cáo Đinh Thanh T về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Đinh Thanh T phạm tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1, Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo T từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù.

Xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư dán kín ghi số “457/GĐ-PC09”, mẫu ký hiệu A1, có đóng dấu của phòng kỹ thuật hình sự và chữ ký của Lưu Đức Bình, Cao Minh Hoài, Hoàng Khắc Tuấn, Nguyễn Thị Mỹ Hạnh; 01 phong bì thư dán kín ghi số “457/GĐ-PC09”, mẫu ký hiệu A2, có đóng dấu của phòng kỹ thuật hình sự và chữ ký của Lưu Đức Bình, Cao Minh Hoài, Hoàng Khắc Tuấn, Nguyễn Thị Mỹ Hạnh; 01 phong bì thư dán kín ghi số “457/GĐ-PC09”, mẫu ký hiệu A3, có đóng dấu của phòng kỹ thuật hình sự và chữ ký của Lưu Đức Bình, Cao Minh Hoài, Hoàng Khắc Tuấn, Nguyễn Thị Mỹ Hạnh và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

- bị cáo T trình bày: bị cáo đã hối hận về hành vi phạm tội của mình mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Minh Hóa, Viện kiểm sát huyện Minh Hóa, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ

quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Toà án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan tham gia, người làm chứng phiên toà nhưng tại phiên toà vắng mặt, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử do đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: vào ngày 13/03/2021 tại thôn Trầu, xã Hồng Hóa, huyện Minh Hóa, Đinh Thanh T đã có hành vi tàng trữ trái phép 24 viên ma túy tổng hợp loại Methamphetamine, tổng khối lượng 2,274gam để sử dụng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Minh Hóa bắt giữ.

Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội đó phù hợp và các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ và vật chứng của vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đinh Thanh T phạm tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa truy tố bị cáo Đinh Thanh T về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3]. Về tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo: hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an tại địa phương, ma túy là nguyên nhân của các loại tội phạm, làm suy thoái nhân cách, phẩm giá, gây xói mòn đạo lý, kinh tế xã hội. Bị cáo biết mọi hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì xem thường pháp luật nên bị cáo đã phạm tội. Bị cáo đã bị TAND tỉnh Quảng Bình xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội “mua bán trái phép chất ma túy” đến ngày 02/02/2019 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương. Đáng lẽ ra bị cáo phải lấy đó là bài học kinh nghiệm cho bản thân để tu dưỡng, rèn luyện trở thành người công dân có ích cho xã hội nhưng do ý thức chấp hành pháp luật không tốt, lười lao động dẫn đến phạm tội. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu: ngày 26/07/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa xử phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng về tội: “cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Tình tiết tăng nặng: bị cáo có 01 tiền án nên cần áp dụng tình tiết tái phạm quy định điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thấy được lỗi lầm của mình là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản

1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có bố mẹ là người có công với cách mạng, được hưởng chế độ như thương binh của Nhà nước nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

[5]. Xét đề nghị của Kiểm sát viên: Hội đồng xét xử sẽ xem xét đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt, xử lý vật chứng, án phí.

[6]. Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo T ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[7]. Về vật chứng vụ án: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư dán kín ghi số “457/GĐ-PC09”, mẫu ký hiệu A1, có đóng dấu của phòng kỹ thuật hình sự và chữ ký của Lưu Đức Bình, Cao Minh Hoài, Hoàng Khắc Tuấn, Nguyễn Thị Mỹ Hạnh; 01 phong bì thư dán kín ghi số “457/GĐ-PC09”, mẫu ký hiệu A2, có đóng dấu của phòng kỹ thuật hình sự và chữ ký của Lưu Đức Bình, Cao Minh Hoài, Hoàng Khắc Tuấn, Nguyễn Thị Mỹ Hạnh; 01 phong bì thư dán kín ghi số “457/GĐ-PC09”, mẫu ký hiệu A3, có đóng dấu của phòng kỹ thuật hình sự và chữ ký của Lưu Đức Bình, Cao Minh Hoài, Hoàng Khắc Tuấn, Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.

[8]. Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định người phạm tội có thể bị phạt tiền. Xét thấy bị cáo T là lao động chính trong gia đình vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9]. Về án phí: bị cáo Đinh Thanh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công.

[10]. Liên quan trong vụ án có người đàn ông lạ mặt bán ma túy cho Đinh Thanh T, nhưng T không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ. Đối với chị Đinh Thị D là con dâu Đinh Thanh T, đã cho T mượn xe mô tô, BKS: 73C1 – 114.98 của chị D. Tuy nhiên, chị D không biết việc T mượn xe mô tô của mình để phạm tội nên không phải chịu trách nhiệm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: tuyên bố bị cáo Đinh Thanh T phạm tội: “tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đinh Thanh T 28 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/3/2021.

Quyết định tạm giam bị cáo Đinh Thanh T 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì

thư dán kín ghi số “457/GĐ-PC09”, mẫu ký hiệu A1, có đóng dấu của phòng kỹ thuật hình sự và chữ ký của Lưu Đức Bình, Cao Minh Hoài, Hoàng Khắc Tuấn, Nguyễn Thị Mỹ Hạnh; 01 phong bì thư dán kín ghi số “457/GĐ-PC09”, mẫu ký hiệu A2, có đóng dấu của phòng kỹ thuật hình sự và chữ ký của Lưu Đức Bình, Cao Minh Hoài, Hoàng Khắc Tuấn, Nguyễn Thị Mỹ Hạnh; 01 phong bì thư dán kín ghi số “457/GĐ-PC09”, mẫu ký hiệu A3, có đóng dấu của phòng kỹ thuật hình sự và chữ ký của Lưu Đức Bình, Cao Minh Hoài, Hoàng Khắc Tuấn, Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.

Số vật chứng trên đã được chuyển giao và hiện đang bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Minh Hóa theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/3/2021 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Minh Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa.

3. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Đinh Thanh T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (16/4/2021), người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- TAND tỉnh Quảng Bình
- CQCSĐT Công an huyện Minh Hoá;
- VKSND huyện Minh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Bị cáo; người có QL&NVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đinh Đức Cảnh

